

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 199/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 20-5-2024  
V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phan Việt Xô.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Việt Thắng.

Ông Hồ Quang Minh.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Cẩm Hương là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024 về “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: K, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

**- Bị đơn:** Anh Hoàng Bá T1, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm H, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Hoàng Bá T1 tự nguyện thành hôn và đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do có sự bất đồng quan điểm, lối sống, tính tình không hòa hợp nhau. Do không thể tiếp tục sống chung được nên chị yêu cầu ly hôn với anh T1.

Thời gian chung sống, chị và anh T1 có 02 con chung tên Hoàng Tâm A, sinh ngày 06/9/2016 và Hoàng Gia K, sinh ngày 15/6/2019 hiện đang ở cùng chị T. Sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Hoàng Bá T1 trình bày: Anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Vợ chồng có 02 con chung như chị T trình bày, anh yêu cầu nuôi Hoàng Tâm A, không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Vụ việc theo yêu cầu của nguyên đơn và bị đơn cư trú tại huyện T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Bá T1 có yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh T1.

[3] Về hôn nhân: Chị T và anh T1 có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập có hiệu lực, nên hôn nhân được xác định là hợp pháp. Thời gian chị T và anh T1 chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là bất đồng quan điểm, lối sống, không tin tưởng lẫn nhau và không tự giải quyết được, làm cho cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, đôi bên không có thiện chí hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, quá trình giải quyết vụ án chị T và anh T1 thống nhất ly hôn với nhau. Thực tế, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh T1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị T và anh T1 có 02 con chung, sau khi ly hôn chị T yêu cầu nuôi 02 con chung, anh T1 yêu cầu nuôi cháu Hoàng Tâm A. Xét thấy, thực tế chị T đang trực tiếp nuôi 02 con chung, cháu Hoàng Tâm A có nguyện vọng ở cùng chị T, để không làm xáo trộn môi trường sống của các con, nên căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao Hoàng Tâm A và Hoàng Gia K cho chị T nuôi. Về cấp dưỡng cho con, chị T không yêu cầu, nên không giải quyết.

Anh T1 không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Chị T và anh T1 không yêu cầu, nên không giải quyết. Trường hợp sau này các đương sự có yêu cầu giải quyết sẽ yêu cầu bằng vụ kiện khác.

[6] Về nợ chung: Chị T và anh T1 trình bày không có và không yêu cầu, nên không giải quyết.

[7] Về án phí: Chị T chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Hoàng Bá T1.

2. Về con chung: Chị T nuôi con tên Hoàng Tâm A, sinh ngày 06/9/2016 và Hoàng Gia K, sinh ngày 15/6/2019 hiện đang ở cùng chị T. Về cấp dưỡng cho con chị T không yêu cầu, nên không giải quyết.

Anh T1 có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị T.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng, chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004716 ngày 20/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được khấu trừ.

Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND TT. Bình Minh, Kim Sơn, Ninh Bình;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Việt Xô**